

CHÍNH PHỦ
Số: 77/1998/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 1998

NGHỊ ĐỊNH

Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/CP ngày 05 tháng 7 năm 1996 của Chính phủ

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam ngày 28 tháng 01 năm 1989 và Pháp lệnh sửa đổi Điều 6 Pháp lệnh lực lượng Cảnh sát nhân dân ngày 6 tháng 7 năm 1995;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, ngày 6 tháng 7 năm 1995;

Căn cứ Nghị định số 80/CP ngày 05 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ quy định tổ chức và hoạt động của Thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/CP ngày 05 tháng 7 năm 1996 của Chính phủ về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa như sau:

1. Bổ sung khoản 5 vào Điều 1 như sau:

"5. Các hoạt động đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa quy định tại Nghị định này ở các vùng nước thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng phải có ý kiến của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng".

2. Khoản 10 Điều 5 được sửa đổi như sau:

"10. Phương tiện chuyên chở ngang sông là phương tiện thủy nội địa chở người, hàng hoá từ bờ bên này sang bờ bên kia hoặc từ bờ ra phương tiện, công trình nổi và ngược lại."

3. Khoản 1 Điều 7 được sửa đổi như sau:

"1. Lực lượng cảnh sát giao thông đường thủy chỉ được lập trạm kiểm tra ở những nơi Bộ Công an cho phép và chỉ được kiểm tra những phương tiện khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật."

4. Khoản 9 Điều 8 được sửa đổi như sau:

"9. Thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải đường thủy nội địa có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật."

5. Bổ sung khoản 11 và 12 vào Điều 8 như sau:

"11. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan soạn thảo tài liệu tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật giao thông vận tải đường thủy nội địa cho mọi đối tượng tham gia giao thông.

12. Tổ chức thu các loại phí và lệ phí đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật."

6. Bổ sung khoản 7 vào Điều 9 như sau:

"7. Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan soạn thảo tài liệu tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật giao thông vận tải đường thủy nội địa cho mọi đối tượng tham gia giao thông."

7. Các cụm từ "Kiểm tra kỹ thuật" ở khoản 4 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 11; Điều 36 sửa đổi thành "Kiểm tra an toàn kỹ thuật".

8. Khoản 3 Điều 10 được sửa đổi như sau:

"3. Chỉ đạo các đơn vị trong ngành đánh bắt thủy sản không gây ảnh hưởng giao thông trên luồng chạy tàu, thuyền; chấp hành pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng có thẩm quyền bảo đảm trật tự, an toàn giao thông theo quy định của pháp luật."

9. Bổ sung khoản 3 vào Điều 24 như sau:

"3. Khi phương tiện được mua bán, chuyển nhượng phải sang tên, chuyển quyền sở hữu theo quy định của pháp luật."

10. Điều 27 được sửa đổi như sau:

"Hàng hoá phải xếp gọn gàng, không làm mất ổn định phương tiện; không ảnh hưởng đến tầm nhìn của người điều khiển, không gây cản trở đến hoạt động của hệ thống điều khiển và các trang thiết bị an toàn khác, không xếp hàng hoá trên lối đi của hành khách, không xếp hàng vượt quá kích thước quy định của phương tiện."

11. Điều 28 được sửa đổi như sau:

"Phương tiện chở khách dọc tuyến đường thủy nội địa phải đăng ký bến đi, bến đến và phải đón trả khách đúng bến quy định; và phải có danh sách hành khách trước khi khởi hành."

12. Điều 30 được sửa đổi như sau:

"Phương tiện chở khách dọc tuyến đường thủy nội địa phải có nội quy an toàn. Trước khi khởi hành, người điều khiển phương tiện phải phổ biến nội quy và cách sử dụng các trang bị an toàn cho hành khách biết".

13. Cụm từ "Các bến đò" ở khoản 3 Điều 38 được sửa đổi thành "Các bến khách".

14. Khoản 1 Điều 42 được sửa đổi như sau:

"1. Khi hành trình phương tiện phải đi về một bên của luồng; trong trường hợp luồng hẹp phương tiện đi sát vào bên luồng phía mạn phải của mình".

15. Các cụm từ "Các thuyền đò" tại khoản 1 Điều 58 được sửa đổi thành "các phương tiện".

16. Bỏ khoản 3 Điều 59, điều chỉnh các khoản 4, 5, 6 thành các khoản 3, 4, 5.

17. Cụm từ "Cảnh sát giao thông trật tự" tại Điều 81 được sửa đổi thành "Cảnh sát giao thông đường thủy".

18. Cụm từ "Ủy ban nhân dân địa phương" tại Điều 83 được sửa đổi thành "Ủy ban nhân dân địa phương hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền gần nhất".

19. Điều 90 được sửa đổi như sau:

"Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về trật tự, an toàn vận tải trên đường thủy nội địa:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng đối với hành vi không có nội quy an toàn của phương tiện chở khách dọc tuyến đường thủy nội địa có trọng tải dưới 13 khách.

2. Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a. Không có danh sách hành khách đối với phương tiện chở khách dọc tuyến đường thủy nội địa có trọng tải dưới 13 khách;

b. Chở động vật nhỏ không đúng quy định.

3. Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a. Bám, buộc vào các phương tiện khác đang hành trình;

b. Cho phương tiện khác bám, buộc vào phương tiện của mình khi đang hành trình;

c. Phương tiện chở khách dọc tuyến đường thủy nội địa có trọng tải từ 13 khách trở lên không có nội quy an toàn hoặc để người ngồi trên mũi, hai bên mạn tàu;

d. Xếp hàng hoá không đúng quy định;

đ. Đang làm việc trên phương tiện trong tình trạng có nồng độ cồn, rượu, bia hoặc các chất kích thích khác vượt quá quy định;

e, Sử dụng thuyền viên làm việc trong tình trạng sức khoẻ không đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

4. Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a. Không có danh sách hành khách đối với phương tiện chở khách dọc tuyến đường thủy nội địa có trọng tải từ 13 người trở lên;

b. Đón trả hành khách không đúng bến quy định;

c. Khai thác phương tiện không đúng công dụng hoặc không đúng luồng tuyến, vùng hoạt động ghi trong giấy phép.

5. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với các hành vi chở trâu, bò, ngựa hoặc những động vật lớn khác vùng với hành khách.

6. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi chở hàng hoá độc hại, các chất dễ gây cháy, nổ cùng với hành khách.

7. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a. Không có giấy phép khi chở hàng độc hại, chất nổ;

b. Không chấp hành đúng quy định về phòng chống cháy, nổ, độc hại;